

Bản án số: 77/2019/HS-PT

Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/TLPT-HS ngày 22/5/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V2, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn T5, xã T4, huyện V2, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2 (đã chết); con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1936; vợ: Đỗ Thị C1, sinh năm 1972; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn T5, xã T4, huyện V2, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T3 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1948, vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án huyện V2 xử phạt 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. (Số tiền tại bàn bạc là 3.670.000 đồng).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3.Đỗ Văn C, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn T5, xã T4, huyện V2, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H1 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1976; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân: Ngày 03 tháng 8 năm 2018 Tòa án cấp cao tại Hà Nội xử miễn trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. (Số tiền tại bàn bạc là 3.670.000 đồng).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác và một số người có Qền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không T1 tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 18/12/2018 tại nhà ngang của Nguyễn Văn T- sinh 1968 thuộc thôn T5- xã T4- V2, Công an huyện V2 bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" sát phạt nhau bằng tiền, đưa các đối tượng về Công an huyện V2 để điều tra làm rõ gồm: Nguyễn Văn T, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn D- sinh 1995, Nguyễn Văn C2- sinh 1988, Nguyễn Văn H3- sinh 1967 đều ở thôn T5- xã T4- Việt Yên- Bắc Giang.

Thu giữ vật chứng bao gồm:

- Thu tại chiếu bạc:

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.110.000 VNĐ

+ 02 chiếu nhựa, 52 quân bài tứ lơ khơ.

-Thu giữ trên người các đối tượng như sau: Nguyễn Văn Q 02 điện thoại di động, Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động, Đỗ Văn N 01 điện thoại di động, Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động, Đỗ Văn C 01 điện thoại di động, Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động, Nguyễn Văn D 01 di động Nokia và 1.170.000 đồng, Nguyễn Văn C2 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận :

1. Nguyễn Văn T khai: Khoảng gần 14 giờ ngày 18/12/2018, sau khi T, C, T1, N ăn cơm tại nhà T ở T4- V2- Bắc Giang xong thì cùng nhau rủ chơi đánh bài "sâm" ăn tiền. Sau đó T đã đi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong nhà của T mang ra và để dưới chiếu nhựa đã trải sẵn ở nhà T để mọi người chơi. Sau đó T, C, T1, N chơi đánh "sâm" ăn tiền với nhau. Khoảng 15-20 phút sau thì có Q và S đến nhà T, lúc này mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bài "liêng" ăn tiền. Sau đó T, C, T1, N, Q, S chơi đánh bài "liêng" ăn tiền với nhau. Quá trình chơi có V1, D, Đ, C2, H3 cũng đến nhà T chơi và xem mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc T bỏ ra 1.000.000 đồng để chơi cùng mọi người. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày khi mọi người đang chơi đánh bạc thì bị Công an huyện V2 bắt quả tang về hành vi đánh bạc T không nhớ thắng hay thua để tiền ở chiếu bạc bị Công an thu giữ. T không thu tiền gì của ai.

2. Nguyễn Văn T1 khai: Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2018, sau khi T, C, T1, N ăn cơm tại nhà T ở T4- V2- Bắc Giang xong thì cùng nhau rủ chơi đánh bài "sâm" ăn tiền. Sau đó T đã đi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong nhà của T mang ra và để dưới chiếu nhựa đã trải sẵn ở nhà T để mọi người chơi. Sau đó T, C, T1, N chơi đánh "sâm" ăn tiền với nhau. Khoảng 15-20 phút sau thì có Q và S đến nhà T, lúc này mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bài "liêng" ăn tiền. Sau đó T, C, T1, N, Q, S chơi đánh bài "liêng" ăn tiền với nhau. Quá trình chơi có V1, D, Đ, C2, H3 cũng đến nhà T chơi và xem mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc T1 bỏ ra 960.000 đồng để chơi cùng mọi người. T1 không nhớ thắng hay thua để tiền ở chiếu bạc bị Công an thu giữ. T1 không phải nộp tiền cho ai.

3. Đỗ Văn N khai: Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2018, sau khi T, C, T1, N ăn cơm tại nhà T ở T4- V2- Bắc Giang xong thì cùng nhau rủ chơi đánh bài "sâm" ăn tiền. Sau đó T đã đi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong nhà của T mang ra và để dưới chiếu nhựa đã trải sẵn ở nhà T để mọi người chơi. Sau đó T, C, T1, N chơi đánh "sâm" ăn tiền với nhau. Khoảng 15-20 phút sau thì có Q và S đến nhà T, lúc này mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bài "liêng" ăn tiền. Sau đó T, C, T1, N, Q, S chơi đánh bài "liêng" ăn tiền với nhau. Quá trình chơi có V1, D, Đ, C2, H3 cũng đến nhà T chơi và xem mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc N bỏ ra 650.000 đồng để chơi cùng mọi người, trong đó có 500.000 đồng do Q trả N khi đang đánh bạc. N không nhớ thắng hay thua để tiền ở chiếu bạc bị Công an thu giữ. N không phải nộp tiền cho ai.

4. Đỗ Văn C khai: Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2018, sau khi T, C, T1, N ăn cơm tại nhà T ở T5- T4- V2- Bắc Giang xong thì cùng nhau rủ chơi đánh bài "sâm" ăn tiền. Sau đó T đã đi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong nhà của T mang ra và để dưới chiếu nhựa đã trải sẵn ở nhà T để mọi người chơi. Sau đó T, C, T1, N chơi đánh "sâm" ăn tiền với nhau. Khoảng 15-20 phút sau thì có Q và S đến nhà T, lúc này mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bài "liêng" ăn tiền. Sau đó T, C, T1, N, Q, S chơi đánh bài "liêng" ăn tiền với nhau. Quá trình chơi có V1, D, Đ, C2, H3 cũng đến nhà T chơi và xem mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc T1 bỏ ra 940.000 đồng để chơi cùng mọi người. C không nhớ thắng hay thua để tiền ở chiếu bạc bị Công an thu giữ. C không phải nộp tiền cho ai.

5. Nguyễn Văn Q khai: Khoảng hơn 14 giờ ngày 18/12/2018, Q đi bộ từ nhà sang nhà T ở T4- V2- Bắc Giang thì gặp S cũng đi đến nhà T. Khi vào trong nhà thấy T, C, T1, N đang chơi đánh "sâm" ăn tiền với nhau. Thấy vậy Q xin tham gia chơi cùng mọi người, lúc này mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bài "liêng" ăn tiền. Sau đó T, C, T1, N, Q, S chơi đánh bài "liêng" ăn tiền với nhau. Quá trình chơi có V1, D, Đ, C2, H3 cũng đến nhà T chơi và xem mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc Q sử dụng 660.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người. Trong quá trình đánh bạc Q có trả N 500.000 đồng để N đánh bạc. Q không nhớ thắng hay thua để tiền ở chiều bạc bị Công an thu giữ. Q không phải nộp tiền cho ai.

6. Nguyễn Văn S khai: Khoảng hơn 14 giờ ngày 18/12/2018, S đi bộ từ nhà sang nhà T ở T4- V2- Bắc Giang thì gặp Q cũng đi đến nhà T. Lúc đến nhà T, S gặp Nguyễn Văn V1 ở cửa nhà nên đã vay V1 2.000.000 đồng để trả nợ thì V1 đưa cho S vay 1.900.000 đồng. Sau đó S đi vào trong nhà ngang nhà T thì thấy T, C, T1, N đang chơi đánh "sâm" ăn tiền với nhau. Thấy vậy S xin tham gia chơi cùng mọi người, lúc này mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bài "liêng" ăn tiền. Sau đó T, C, T1, N, Q, S chơi đánh bài "liêng" ăn tiền với nhau. Quá trình chơi có D, Đ, H3, C2 cũng đến nhà T chơi và xem mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc S sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người. S không nhớ thắng hay thua để tiền ở chiều bạc bị Công an thu giữ. S không phải nộp tiền cho ai.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài "liêng" như sau: Các bị cáo đánh bạc dùng 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân từ Át đến K, khi chơi các bị cáo quy định mỗi người bỏ ra 20.000đ vào giữa (hay còn gọi là vào gà) sau đó mỗi người được chia 3 quân bài tú lơ khơ, khi chia xong mọi người cầm bài tự xem điểm, nếu thấy bài mình to hoặc điểm cao có thể ăn được làng thì đặt tiền tố, còn ai thấy bài không được thì úp bài xin thua. Mỗi lần tố bài người tố bài phải bỏ ít nhất từ 20.000 đồng tiền tố trên một ván không quy định tố cao nhất là bao nhiêu tiền. Người chia bài là người có quyền tố đầu tiên, tố theo chiều kim đồng hồ đến người cuối cùng; trong ván chơi có người tố bài mà người chơi không ai theo thì người tố được tính là thắng và được ăn tiền gà. Trong trường hợp có nhiều người tố, khi hết quyền tố thì người tố bài ngựa bài, ai thắng thì được ăn cả số tiền đã vào gà và tiền tố và là người chia bài ván sau.

Cách tính điểm khi chơi liêng: Khi chơi liêng các đối tượng quy định: Bài sấp là bài cao nhất, sấp tính là ba quân bài giống nhau (ví dụ: Át, Át, Át là cao nhất và tiếp theo sau K, K, K..., thấp nhất là 2, 2, 2); trong ván chơi không có sấp thì tính liêng là bài cao nhất, liêng là 3 quân bài có thứ tự liên tiếp nhau (liêng cao nhất là Q, K, Át tiếp theo sau, thấp nhất là Át, 2, 3). Trong ván chơi không có sấp hoặc liêng thì tính đến quân hình đầu người bài có hình người (VD: J, Q, K); nếu trường hợp người chơi không có sấp, liêng, không có bài đầu người hình thì tính điểm, khi tính điểm các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, Át được tính là 1 điểm; điểm tính cộng ba quân bài có trong tay lại với nhau làm tròn cao nhất từ 9 trở xuống. Cứ

như vậy chơi hết ván này sang ván khác, người thắng chia bài và tổ chức theo chiều kim đồng hồ.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSVY ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V2, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V2 đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C phạm tội Đánh bạc.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38- BLHS xử phạt: **Nguyễn Văn T 08** (Tám) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018. Phạt tiền Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (Mười T1 đồng) để sung quỹ nhà nước.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38- BLHS xử phạt: **Nguyễn Văn T1 07** (Bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38- BLHS xử phạt **Đỗ Văn C 06** (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019. Phạt tiền Đỗ Văn C 10.000.000đồng (Mười T1 đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 23/4/2019 các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đều nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 24/4/2019 bị cáo Đỗ Văn C nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với lý do: bị cáo phạm tội lần đầu, đã nộp 10.400.000đ tiền phạt và tiền án phí trước khi xét xử phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo với lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, thường xuyên phải đi viện.

Bị cáo Đỗ Văn C kháng cáo với lý do: Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, các con còn nhỏ, phải nuôi mẹ già, đã nộp 10.400.000đ tiền phạt và tiền án phí.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C đã nộp theo đúng các Q định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 18/12/2018 tại nhà ngang của Nguyễn Văn T ở thôn T5, xã T4, huyện V2, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn C có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “*Liêng*” sát phạt nhau bằng tiền thì bị Công an huyện V2 phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại bàn bạc số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 6.110.000VNĐ (*Sáu T1, một trăm mười nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ, 02 chiếu nhựa đã cũ.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C tội về “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới hạnh phúc và kinh tế cũng như sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nào. Đối với bị cáo Đỗ Văn C và Nguyễn Văn T1 năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện V2 xét xử về tội đánh bạc (Số tiền tại bàn bạc là 3.670.000 đồng). Do có thay đổi về chính sách pháp luật, căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 144/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Văn C và Nguyễn Văn T1 chưa đủ cấu thành phạm tội đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, xét theo hướng có lợi cho các bị cáo thì coi như các bị cáo chưa bị xét xử về hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Đỗ Văn C có thời gian phục vụ trong quân đội, bổ đề bị cáo là ông Đỗ Văn Hạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định. Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn C đã nộp toàn bộ tiền phạt và án phí, do vậy các bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò cao nhất, bị cáo là chủ nhà đã chuẩn bị địa điểm, phương tiện đồng thời trực tiếp tham gia cùng các con bạc xát phạt nhau.

Giữ vai trò thứ hai là các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C. Các bị cáo T1, C tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt.

Án sơ thẩm đã xem xét vai trò mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù, Nguyễn Văn T1 07 tháng tù và Đỗ Văn C 06 tháng tù và buộc phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ phù hợp pháp luật và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Lý do kháng cáo mà các bị cáo đưa ra để xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt cũng không thỏa mãn yêu cầu của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

[4] Án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn C không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T1 thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

Xác nhận việc các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn C đã nộp 10.400.000đ tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu tiền số AA/2015/0000631 ngày 21/6/2019 và số AA/2015/0000630 ngày 20/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V2, tỉnh Bắc Giang.

[4] Các Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện V2;
- Chi cục THADS huyện V2;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung